TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Y Manh A Drơng.

- Bà Phạm Thị Thùy Dung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLST - HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị Bích L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lù Quang V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Cà Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị Bích L và anh Lù Quang V kết hôn với nhau vào năm 2004, đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không cùng quan điểm sống, anh V không làm tròn trách nhiệm với gia đình. Mặc dù hai

bên đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh V nữa, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Chị L và anh V có với nhau 03 đứa con chung là: Lù Quang L, sinh ngày 04/2/2005; Lù Thị Bích T, sinh ngày 04/5/2008 và cháu Lù Quang M, sinh ngày 10/12/2016. Nếu ly hôn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M; còn cháu L và cháu T có nguyện vọng để cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày bị đơn anh Lù Quang V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Cà Thị Bích L là vợ chồng với nhau vào năm 2004, trước khi kết hôn chúng tôi có tìm hiểu nhau một thời gian. Đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, khi kết hôn, chung sống hoàn toàn tự nguyện. Sau khi về sống với nhau hạnh phúc được thời gian, sau đó tình cảm vợ chồng xích mích, do tính cách không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân, nay không còn tình cảm với chị L nữa nên chấp nhận ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có với nhau 03 đứa con chung là: Lù Quang L, sinh ngày 04/2/2005; Lù Thị Bích T, sinh ngày 04/5/2008 và cháu Lù Quang M, sinh ngày 10/12/2016. Nếu ly hôn có nguyện vọng để cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu M; còn cháu L và cháu T anh V sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh V không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị L ly hôn với anh V; cần giao con chung là Lù Quang L, Lù Thị Bích T cho anh V và cháu Lù Quang M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung chị L và anh V không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cà Thị Bích L và anh Lù Quang V là vợ chồng.

Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị L và anh V chung sống với nhau vào năm 2004, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126, ngày 23/8/2018. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống của hai người không còn phù hợp với nhau, hiện nay đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Nay nhận thấy chị L và anh V không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Mặt khác, anh V cũng đồng ý ly hôn với chị L. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị L được ly hôn với anh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh V có với nhau 03 con chung là: Lù Quang L, sinh ngày 04/2/2005; Lù Thị Bích T, sinh ngày 04/5/2008 và cháu Lù Quang M, sinh ngày 10/12/2016. Chị L và anh V đều có nguyện vọng giao cháu M cho chị L; giao các cháu L, T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Mặt khác, cháu M cũng đang ở với chị L; cháu L, T đang ở và có nguyện vọng được ở với anh V. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của các cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu M cho chị L, giao cháu L, T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập, xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 70, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị Bích L được ly hôn với anh Lù Quang V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lù Quang L, sinh ngày 04/02/2005 và Lù Thị Bích T, sinh ngày 04/5/2008 cho anh Lù Quang V; giao cháu Lù Quang M, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Cà Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Cà Thị Bích L và anh Lù Quang V có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị Bích L và anh Lù Quang V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập, xem xét. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Cà Thị Bích L và anh Lù Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Cà Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 60AA/2021/0000260 ngày 25/6/2021.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị Bích L và anh Lù Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
-UBND xã Ea Sol
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa